**TUẦN 4**

**TiẾT 2+3 :TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**NGƯỜI MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *mấy đêm ròng, thiếp đi, khẩn khoản, lã chã.*

 - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người mẹ rất yêu con.Vì con, người mẹ có thể làm tất cả (Trả lời được các câu hỏi SGK).

- Cùng các bạn dựng lại từng đoạn câu chuyện theo cách phân vai.

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*hớt hải, khẩn khoản,…*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

 -Thấy được tình cảm của những người mẹ dành cho con cái, từ đó biết trân trọng, yêu thương và kính trọng mẹ.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*\*GDKNS:*

*- Ra quyết định, giải quyết vấn đề.*

*- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc SGK, bảng phụ viết sẵn câu văn dài.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**

- Cả lớp hát bài: Mẹ yêu- Kết nối nội dung với bài học.- Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: Mẹ yêu.- Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)*****\*Mục tiêu:***- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.***\* Cách tiến hành:***  |
|  ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:** -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: *+ Thần Chết chạy nhanh hơn gió / và chẳng bao giờ trả lại những người lão đã cướp đi đâu.//**+ Tôi sẽ chỉ đường cho bà,/ nếu bà ủ ấm tôi.//**+ Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt.// Hãy khóc đi,/ cho đến khi đôi mắt rơi xuống!//**+ Làm sao ngươi có thể tìm đến tận nơi đây ?//**+ Vì tôi là mẹ.// Hãy trả con cho tôi.//*- GV kết hợp giảng giải thêm***d. Đọc toàn bài:***\* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(hớt hải, khẩn khoản,…)*- HS chia đoạn (4 đoạn như SGK)- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.- Đọc phần chú giải (cá nhân). - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- 2 HS (M4) nối tiếp nhau đọc toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):****\* Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người mẹ rất yêu con.Vì con, người mẹ có thể làm tất cả.**\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài.- GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. *+ Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà?**+ Người mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà?**+ Thái độ của thần chết như thế nào khi nhìn thấy bà mẹ?**+ Người mẹ trả lời như thế nào?* *+ Chọn ý đúng nhất nói lên nội dung câu chuyện?* **\*GV chốt ND:** *Câu chuyện ca ngợi người mẹ rất yêu con. Vì con, người mẹ có thể làm tất cả.* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài.- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).*- ...Ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó...**- Bà mẹ khóc đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hóa thành 2 viên ngọc**- Ngạc nhiên không thể hiểu vì sao người mẹ có thể tìm đến tận nơi mình ở**- ...Người mẹ có thể làm được tất cả vì con....* *- Ý C: Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)****\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.- GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.- Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.+ Phân vai trong nhóm+ Luyện đọc phân vai trong nhóm.- Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp- Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)****\* Mục tiêu**: - HS dựng lại từng đoạn câu chuyện theo cách phân vai nhân vật: Người dẫn chuyện, Thần Đêm Tối, bụi gai, hồ nước, Thần Chết.- Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.**\* Cách tiến hành:** |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện****b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**- Câu hỏi gợi ý:**c. HS kể chuyện trong nhóm****d. Thi kể chuyện trước lớp:****\* Lưu ý:** - M1, M2: Kể đúng nội dung.- M3, M4: Kể có ngữ điệu \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài: + Câu chuyện nói về ai?+ Qua truyện đọc này, em hiểu gì về tấm lòng người mẹ? + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe- Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.- Nhóm trưởng điều khiển:- Luyện kể cá nhân- Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.- Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.- Lớp nhận xét.- HS trả lời theo ý đã hiểu.- HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.- Nhiều Hs trả lời. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút):****7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề. Luyện đọc trước bài: *Ông ngoại.*  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Tiết 4:TOÁN:**

 **LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng cộng trừ, nhân chia đã học, vẽ hình theo hình mẫu.

- Giải bài toán nhiều hơn.

- Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết.

 -Rèn kĩ năng tính toán và kĩ năng giải toán.

 --Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

 **Hình thành phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: SGK, phiếu học tập.

-HS: SGK, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**- TC: **Truyền điện** (Nêu kết quả của các phép tính trong bảng nhân chia đã học)- Tổng kết – Kết nối bài học- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS cả lớp tham gia chơi- Lắng nghe.- Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):****\* Mục tiêu:** - Củng cố kĩ năng cộng trừ, nhân chia đã học, vẽ hình theo hình mẫu. - Giải bài toán nhiều hơn. - Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết.**\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**- GV củng cố cách cộng, trừ.**Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)***+ Muốn tìm thành phần chưa biết ta làm thế nào?*- GVKL: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết; Tìm SBC = thương nhân với số chia.***Bài 3***: **(Cặp đôi - Lớp)** **Bài 4:** **(Cá nhân – Cặp – Lớp)**- GV chốt kiến thức về *giải bài toán nhiều hơn.***Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.- Chia sẻ trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp: 415 234 356 728 + 415 +423 - 156 - 245 830 657 200 483- Học sinh lắng nghe.- HS làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp: x 4 = 32  : 8 = 4  = 32 : 3  = 4 x 8  = 8  = 32*- Học sinh trả lời.*- Học sinh làm việc cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: a) 5 x 9 + 27 = 45 + 27 = 72 b) 80 : 2 – 13 = 40 – 13 = 27- HS làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất số lít dầu là:160 – 125 = 35 (*l*) Đ/S: 35 lít dầu- HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 4- Tìm và phân biệt các bài toán về nhiều hơn, ít hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Tiết 1:ĐẠO ĐỨC**

 **GIỮ LỜI HỨA (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học sinh biết:

- Nêu được một vài ví dụ về giữ lời hứa.

- Vì sao phải giữ lời hứa?

Học sinh biết giữ lời hứa với bạn bè và mọi người.

Học sinh có thái độ quý trọng những người biết giữ lời hứa và không đồng tình với những người hay thất hứa.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tự tin.*

*- Kĩ năng thương lượng.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

-GV: Phiếu học tập.

-HS: Vở bài tập Đạo đức, thẻ màu xanh, đỏ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**- Trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”.- Bạn nào đã thực hiện được 5 điều Bác Hồ dạy?- Thế nào là giữ lời hứa?- Giáo viên kết nối nội dung bài học. | - Học sinh tham gia chơi.- Học sinh trả lời.- Học sinh trả lời.- Lắng nghe. |
| **2. HĐ Thực hành: (30 phút)****\* Mục tiêu:**Học sinh biết giữ lời hứa với bạn bè và mọi người.**\* Cách tiến hành:** |
| **Bài 3:**- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi. *+ Qua các tình huống trong bài, các nhân vật đó đã biết giữ lời hứa chưa?* *+ Thông qua các tình huống trong bài tập trên em có thể rút ra điều gì?**Lưu ý HS chưa thật sự nghiêm túc trong lời hứa với cô về nhà ôn bài.**+ Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác đánh giá như thế nào?***\*GVKL:** *Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo.***Bài 5:** **Xử lý tình huống:**- GV treo bảng phụ ghi các tình huống.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.- Giáo viên lần lượt cho học sinh đọc các tình huống cho học sinh suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết.**\*GV kết luận:** *+ Kết luận xử lý 2 tình huống trên.* *+ Cần phải giữ lời hứa vì giữ lời hứa là tự trọng và tôn trọng người khác.* *+ Khi vì một lý do gì đó, em không thực hiện được lời hứa với người khác em cần xin lỗi họ và giải thích rõ lý do.***Bài 6:**- GV nêu các tình huống.- Lưu ý gọi HS giải thích vì sao lựa chọn thẻ đỏ ( vàng, ...).**\* Tự liên hệ:***+ Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?**+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?* | - HS đọc bài 3 VBT trang 7.- Thảo luận.- Thống nhất ý kiến.- Đại diện nhóm báo cáo.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*VD tình huống 1: Vân đã biết giữ lời hứa với mẹ là đúng 9 giờ Vân đã về nhà mặc dù các bạn vẫn chơi rất vui...**- Cần phải giữ lời hứa.**- Và là cần thực hiện điều mình đã nói, đã hứa hẹn với người khác.**- Sẽ được mọi người quý trọng, tin cậy và noi theo.*- Học sinh lắng nghe.- Đọc các tình huống.- Thảo luận nhóm 4 theo YC của BT.- Học sinh suy nghĩ và thực hiện.+ Chọn cách xử lí tình huống.+ Đóng vai trong nhóm đẻ thể hiện cách xử lí tình huống.+ Các nhóm khác chia sẻ.+ Chọn cách giải quyết D.“Không làm, giải thích lí do và khuyên bạn cũng không nên làm điều sai trái”.- Học sinh nghe.HS suy nghĩ và lựa chon đáp án bằng cách giơ thẻ màu.+ Tán thành: Thẻ màu đỏ.+ không tán thành: Thẻ màu xanh.+ Còn phân vân: Thẻ màu vàng. *- Khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào.* *- Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận.* |
|  **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện giữ lời hứa cùng khuyên mọi người cần phải biết giữ lời hứa.- Sưa tầm các gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1 :CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**NGƯỜI MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết đúng bài chính tả; Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT(2) a/b, hoặc BT(3) a/b.

Biết viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng. Viết đúng các dấu câu: Dấu chấm, phẩy, hai chấm.

Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

 **Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

\* **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ viết nội dung câu a – BT2.

-HS: SGK. Vở chính tả, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *“Bàn tay mẹ”.* |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
|  ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.*+ Bà mẹ đã làm gì để giành lại đứa con?**+ Thần Chết ngạc nhiên vì điều gì?****b. Hướng dẫn trình bày:****+ Đoạn văn có mấy câu?**+ Tìm tên riêng trong bài chính tả.**+ Các tên riêng ấy được viết như thế nào?**+ Những dấu câu nào được dùng trong đoạn văn?* ***c. Hướng dẫn viết từ khó:*** - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 2 HS đọc đoạn văn.*- Bà vượt qua bao khó khăn và hi sinh cả đôi mắt của mình để giành lại đứa con đã mất.**- Thần Chết ngạc nhiên vì người mẹ có thể làm tất cả vì con.**- Đoạn văn có 4 câu.**- Thần Chết, Thần Đêm Tối.**- Viết hoa các chữ đầu mỗi tiếng.**- Dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.*- *hi sinh, giành lại, chỉ đường,...* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** |
|  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.**Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.- HS nhìn bảng chép bài. |
|  **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)****\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.- GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.- Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)****\*Mục tiêu:** - Làm đúng các bài tập, phân biệt cách viết các phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn.**\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** |
| **Bài 2a:**- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.**Bài 3:**- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp- Lời giải: *Hòn gì bằng đất nặn ra**Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày**Khi ra da đỏ hây hây**Thân hình vuông vắn đem xây cửa nhà* (là hòn gạch)- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp- Lời giải: +) ru +) dịu dàng +) giải thưởng |
| **\*Lưu ý**: *Cho học sinh so sánh tên âm và tên chữ để cho HS không bị lẫn lộn.* | - HS đọc nhiều lần, ghi nhớ chữ (cách viết) và tên chữ. |
|  **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | - Về nhà luyện viết lại 10 lần các chữ đã viết sai trong bài chỉnh tả. - Tìm và viết lại 10 từ có âm đầu là *r* hoặc *d* hoặc *gi*. |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

 **KIỂM TRA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Tập trung kiểm tra: phép cộng, trừ (có nhớ một lần) các số có 3 chữ số. Giải bài toán đơn. Tính độ dài đường gấp khúc.

 - Rèn kỹ năng thực hiện phép cộng, trừ. Nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị. Kỹ năng giải bài toán đơn, tính độ dài đường gấp khúc.

 - Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Đề kiểm tra

-HS: Giấy kiểm tra

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp thực hành.

 - Kĩ thuật động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Cả lớp hát: *A-li-ba-ba.*- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát.- Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):****\* Mục tiêu:** Thực hiện được phép cộng, trừ (có nhớ một lần) các số có 3 chữ số. Giải bài toán đơn. Tính độ dài đường gấp khúc. **\* Cách tiến hành:** |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  237 +416 561 - 244 462 + 354 728 - 456**Bài 2: Tô màu vào  số hình tròn**O O O OO O O OO O O O**Bài 3:** Mỗi hộp cốc có 4 cái cốc. Hỏi 8 hộp cốc như thế có bao nhiêu cái cốc ?**Bài 4: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD** B D 35cm 25cm 40cmA C**MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ:****-** Làm đúng bài 1 đạt 4/10 yêu cầu**-** Làm đúng bài 2 đạt 1/10 yêu cầu**-** Làm đúng bài 3 đạt 3/10 yêu cầu**-** Làm đúng bài 4 đạt 2/10 yêu cầu | - Học sinh làm bài cá nhân.  |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về xem lại các nội dung đã kiểm tra.- Tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

*............................................................................................................*

*........................................................................................................................*

*...............................................................................................................................*

**Tiết 3:TẬP ĐỌC:**

**ÔNG NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *loang lổ.*

 - Hiểu nội dung bài, hiểu được tình cảm của ông cháu rất sâu nặng. Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông - Người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa của trường tiểu học. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc cả bài thơ).

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *cơn nóng, luồng khí, lặng lẽ, vắng lặng, loang lổ,...*

 - Đọc đúng các kiểu câu. Phân biệt được lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

 - Kỹ năng sống; giao tiếp ứng xử. Yêu quý, kính trọng ông bà.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS:*

*- Giao tiếp: trình bày suy nghĩ.*

*- Xác định giá trị.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa bài đọc SGK, bảng phụ viết đoạn 1 và đoạn 4.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Trò chơi: ***Con thỏ*** (Con thỏ - ăn cỏ - chui vào hang thực hiện bằng thao tác…)- GV kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.  | - Học sinh tham gia chơi.- Lắng nghe. - Mở SGK. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)*****\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.***\* Cách tiến hành :*** |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:** -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện tình cảm kính yêu và biết ơn của cháu đối với ông.***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó: *+ Trời xanh ngắt trên cao,/ xanh như dòng sông trong,/ trôi lặng lẽ/ giữa những ngọn cây hè phố.//**+ Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy/ là tiếng trống trường đầu tiên,/ âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.//**+ Trước ngưỡng cửa của trường tiểu học,/ tôi đã may mắn có ông ngoại .// thầy giáo đầu tiên của tôi.//****d. Đọc đồng thanh:***\* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(xanh ngắt, vắng lặng, loang lổ, trong trẻo.…)*- HS chia đoạn (4 đoạn:+ Đoạn 1: Thành phố... hè phố.+ Đoạn 2: Năm nay...thế nào.+ Đoạn 3: Ông chậm rãi...sau này.+ Đoạn 4: Phần còn lại.- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.- Đọc phần chú giải (cá nhân). - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.- Lớp đọc đồng thanh cả bài tập đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)****\*Mục tiêu:** Hiểu được tình cảm của ông cháu rất sâu nặng. Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông - Người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa của trường tiểu học.**\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài**\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.*+ Thành phố sắp vào thu có gì đẹp?**+ Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào?**+ Tìm một hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường?**+ Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên?* **\*GVKL:** *Bài đọc nói về tình cảm của ông cháu rất sâu nặng. Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông - Người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa của trường tiểu học.* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài.- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)\*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.*- Không khí mát dịu: Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.**- Dẫn bạn đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn bạn bọc vở, pha mực, dạy bạn những chữ cái đầu tiên.**- Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo bạn nhỏ tới trường.**- Ông dạy bạn chữ cái đầu tiên, ông là người đầu tiên dẫn bạn đến trường học, nhấc bổng bạn trên tay, cho bạn gõ thử vào chiếc trống trường, nghe tiếng trống trường đầu tiên.*  - Bạn nhỏ rất yêu quý ông của mình. |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)****\*Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm đoạn 1 và 4 trong bài. **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** |
| - Gv đọc đoạn 1 và 4 trong bài.- GV treo bảng phụ, hướng dẫn các em ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng ở đoạn 1và 4.- Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm đoạn văn trên.- Gọi 2 HS thi đọc cả bài.- Gv cùng cả lớp bình chọn người đọc hay nhất. - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  | - HS lắng nghe.- 3 HS thi đọc, cả lớp theo dõi.- 2 HS thi đọc cả bài- Nhận xét. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm. |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ, bài văn có chủ đề tương tự. |
| *=>Đọc trước bài:* Người lính dũng cảm. |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**.......................................................................................................................................**

 **Tiết 4:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI :**

**HOẠT ĐỘNG TUẦN HOÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Biết nghe nhịp đập của tim, đếm nhịp đập của mạch.

 **-**Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

 -GD HS ý thức học tập đúng đắn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thơng tin.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*\*GDBVMT:*

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ơ nhiễm bầu khơng khí, có hại đối với cơ quan tuần hoàn.*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Hình minh hoạ trang 16,17 SGK (phóng to).

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)***+ Máu được chia thành mấy phần, kể ra?**+ Huyết cầu đơ có hình dạng và nhiệm vụ như thế nào?**+ Cơ quan tuần hoàn có nhiệm vụ gì? Nêu các bộ phận của cơ quan này?*- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*- Trả lời.- Lắng nghe – Mở SGK. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)****\*Mục tiêu:** Biết nghe nhịp đập của tim, đếm nhịp đập của mạch.**\*Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Thực hành nghe, đếm nhịp tim, mạch.**\* **Mục tiêu:** *Thực hành nghe, đếm nhịp tim, mạch.***\* Cách Tiến hành:** - Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:*+ Các bạn trong hình đang làm gì?*- Yêu cầu HS thực hành nghe, đếm nhịp tim, mạch của nhau trong 1 phút.- Yêu cầu HS thực hiện theo nội dung thực hành trang 16.- Gọi HS đọc nội dung cần biết trang 16.**\*GVKL:** *Đặt tay vào…ta có thể nghe và đếm được nhịp đập của tim….***Hoạt động 2: Sơ đồ các vòng tuần hoàn.****\* Mục tiêu:** *Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.***\* Cách Tiến hành:** - Treo tranh sơ đồ vòng tuần hoàn.*+ Chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ?**+ Có mấy vòng tuần hoàn?**+ Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?*- Yêu cầu HS nêu nhiệm vụ của động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.**\* GVKL:** *Hoạt động của vòng tuần hoàn...*- Tổ chức cho HS thi vẽ vòng tuần hoàn.- Tuyên dương HS có tinh thần hợp tác tốt trong nhóm.  | - Làm việc cá nhân.- *Nghe nhịp tim và bắt mạch cho nhau.*- 2 HS ngồi cùng bàn thực hành.- Thực hành và báo cáo kết quả trước lớp.- Vài HS đọc.+ *Ta có thể nghe và đếm được nhịp đập của tim.*- Quan sát tranh.- *3 HS lên bảng.*- *Có 2 vòng tuần hoàn*- *3 HS lần lượt lên bảng trình bày, lớp nhận xét.*- Học sinh trả lời:*+ Động mạch: đưa máu từ tim đi khắp cơ thể.**+ Tĩnh mạch: đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.**+ Mao mạch: nối động mạch với tĩnh mạch.*- ND trang 17/ SGK.- HS vẽ ra giấy A4- Đánh giá sản phẩm đúng, đẹp và nhanh. |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút****4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Ghi nhớ nội dung bài học. - Xem trước bài *Vệ sinh cơ quan tuần hoàn.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI :**

**BÀI 8: VỆ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Hiểu và biết được mức độ làm việc của tim ở trẻ con, người lớn, lúc chơi đùa, lúc nghỉ ngơi.

**2. Kĩ năng:** Biết và thực hiện được những việc nên và không nên làm để bảo vệ tim mạch.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập, tranh ảnh. Giấy khổ to, bút dạ.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *…Giơ tay lên nào.*- Mở SGK. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)****\* Mục tiêu:** Hiểu và biết được mức độ làm việc của tim ở trẻ con, người lớn, lúc chơi đùa, lúc nghỉ ngơi. Biết và thực hiện được những việc nên và không nên làm để bảo vệ tim mạch.**\*Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động của tim.****\* Mục tiêu:** *Hiểu và biết được mức độ làm việc của tim ở trẻ con, người lớn, lúc chơi đùa, lúc nghỉ ngơi.***\* Cách Tiến hành:** - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, viết ra giấy những hiểu biết về hoạt động của tim.*+ Trong hoạt động tuần hoàn, bộ phận nào co bóp, đẩy máu đi kháp cơ thể?**+ Cơ thể sẽ chết nếu bộ phận nào ngừng làm việc?*- Hãy so sánh nhịp tim của em khi vừa học xong tiết thể dục với một tiết học bình thường; so sánh nhịp tim người lớn với nhịp tim trẻ em.**\*Kết luận:** Tim luôn hoạt động, khi ta vận động, nhịp đập của tim nhanh hơn mức bình thường, nêu vui chơi quá sức tim bị mệt. Cần phải bảo vệ tim**.****Hoạt động 2: Nên và không nên****\* Mục tiêu**: *Biết và thực hiện được những việc nên và không nên làm để bảo vệ tim mạch.***\* Cách Tiến hành:** - Yêu cầu HS quan sát tranh SGK /19, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:*+ Các bạn trong tranh đang làm gì?**+ Theo em, các bạn làm như thế là nên hay không nên để bảo vệ tim mạch? Vì sao?**+ Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?*- Yêu cầu HS nêu nhiệm vụ của động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.*+ Em đã làm gì để bảo vệ tim mạch?***\* Kết luận:** *Để bảo vệ tim mạch cần sống vui vẻ, ăn uốg điều độ đủ hất, không sử dụng chất kích thích,...* | - Thảo luận nhóm đôi- Ghi ra giấy, đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.- *Tim*- *Tim ngừng đập.*- Vài HS nêu kết quả so sánh, lớp nhận xét.- Lắng nghe, ghi nhớ.- Quan sát, thảo luận nhóm 4, cử đại diện trình bày*+ H2: ném bóng, nên làm, tốt cho tim mạch.**+ H3: Chăm sóc cây, nên làm, việc làm rất phù hợp.**+ H4: Bạn nhỏ vác gỗ nặng, không nên, ảnh hưởng xấu đến tim mạch.**+ H5: Ăn uống đủ chất dinh dưỡng, nên**+ H6: Không nên, kích thích không tốt đến tim mạch.*- Tùy cá nhân HS….- Học sinh nêu.- Học sinh trả lời.- Học sinh nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)****4. HĐ sáng tạo (1 phút)**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nếu...thì”. | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.- Học sinh tham gia chơi. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ GIA ĐÌNH. ÔN TẬP CÂU: “AI LÀ GÌ?”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về gia đình.

- Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai (cái gì - con gì) là gì?

 - Biết sử dụng từ ngữ đúng chủ điểm, phân biệt được kiểu câu Ai (cái gì - con gì) là gì?

 - Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích môn học.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học tập (BT1); Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2 (bảng nhóm).

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  **1. HĐ khởi động (3 phút)**: |
| - Lớp hát bài “*Cả nhà thương nhau*”.- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
|  **2. HĐ thực hành (28 phút):****\*Mục tiêu :** - Mở rộng vốn từ về gia đình. - Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai (cái gì - con gì) là gì?**\*Cách tiến hành:** |
| **Bài 1:** **(Cặp đôi - Lớp)**- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm vào phiếu học tập.- Đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng.- GV nhận xét, bổ sung.**Bài 2:****(Nhóm - Lớp)**- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm.- GV cùng lớp nhận xét và hướng dẫn: Cần đọc và hiểu nội dung câu tục ngữ -Xếp theo yêu cầu.- GVKL thống nhất đáp án.**Bài 3:****(Cặp đôi - Lớp)**- Yêu cầu HS trao đổi theo cặp: Nói và nhận xét cho nhau.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói về các nhân vật đúng kiểu câu. | - Trao đổi nhóm đôi.- HS thảo luận viết nhanh ra phiếu học tập. - *Ông bà, chú cháu, anh chị,..*- Trình bày trên bảng nhóm.- Cả lớp nhận xét, bổ sung, ghi vào vở bài tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cha mẹ đối với con cái | Con cháu đối với ông bà | Anh chị em với nhau |
|  c , d |  a , b |  e, g |

- Thực hiện trao đổi theo cặp. - 1 số cặp trình bày kết quả trước lớp:*a) Tuấn là anh trai của Lan.**b) Bạn nhỏ là cô bé rất ngoan.**c) Bà mẹ là người rất thương con.**d) Sẻ non là người bạn rất đáng yêu.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):** | - Tìm các câu theo mẫu: “Ai (cái gì – con gì) là gì? |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Tiếp tục tìm các từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

**BẢNG NHÂN 6**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Bước đầu học thuộc bảng nhân 6. Củng cố ý nghĩa của phép nhân và giải bài toán bằng phép nhân.

 - Nắm được quy luật của phép nhân (có một thừa số là 6).

 - Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các tấm bìa mỗi tấm có 6 chấm tròn.

-HS: SGK, bộ mô hình toán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- TC: **Truyền điện**- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS nối tiếp nhau nêu các phép tính và kết quả của các bảng nhân đã học- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)****\* Mục tiêu:** Bước đầu lập được bảng nhân 6 và học thuộc bảng nhân 6.**\* Cách tiến hành:** **Cá nhân – Cả lớp** |
| - GV lấy và yêu cầu HS lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn.*+ Như vậy 6 chấm tròn được lấy mấy lần? Ta có mấy chấm tròn? Ta viết như thế nào?*- GV ghi bảng.- Yêu cầu HS lấy 2 tấm bìa - GV lấy gắn bảng.*+ 6 được lấy mấy lần? Ta viết thành phép nhân nào?*  Thực hiện tương tự với phép nhân:6 x3.+ *Em tính kết quả 6 x 3 như thế nào?*- GV HD HS tính 6 x 3 = 6 x 2 + 6 =18:*+ Hai tích liền nhau của bảng nhân 6 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?**+ Tìm tích liền sau như thế nào?*- Có 2 cách tính trong bảng nhân:+ Dựa vào phép cộng. + Dựa vào tích liền trước.- GV cùng HS hoàn thành bảng nhân 6.- Yêu cầu HS học thuộc bảng nhân 6.- Yêu cầu học sinh đọc xuôi, đọc ngược -che kết quả - học thuộc tại lớp. - GVKL về cách tìm KQ của bảng nhân 6. | - HS lấy một tấm bìa 6 chấm tròn.  - *6 chấm tròn được lấy 1 lần*. - *Ta viết 6 x1 =6*.- HS thực hiện.  - *6 được lấy 2 lần*. 6 x 2 = 6 + 6 = 12.- HS thực hiện theo yêu cầu.  - *HS nêu cách tính:* 6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18- Học sinh nghe.- HS lần lượt nêu kết quả từng phép nhân. -Thực hiện đọc.  |
| **3. HĐ thực hành (16 phút)****\* Mục tiêu:** Củng cố ý nghĩa của phép nhân và giải bài toán bằng phép nhân.**\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp** |
| **Bài 1:** - Chữa bài, đánh giá.**Bài 2:**- Giáo viên nhận xét chung.**Bài 3:**- GV Củng cố 2 tích liền nhau trong bảng nhân. | - HS làm bài cá nhân.- Chia sẻ kết quả trong cặp.- Báo cáo kết quả trước lớp:6 x 4 = 24 6 x 1 = 66 x 6 = 36 6 x 3 = 186 x 8 = 48 6 x 5 = 30 9…- HS làm bài cá nhân.- Chia sẻ kết quả trong cặp.- Báo cáo kết quả trước lớp:*Số lít dầu trong 5 thùng có là:**5 x 6 = 30 (l)**Đáp số: 30 l dầu*- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp. |
|  **3. HĐ ứng dụng (2 phút):****4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Học thuộc bảng nhân 6.- Tìm hiểu bảng chia 6 qua bảng nhân 6. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TiẾT 1;CHÍNH TẢ (NGHE –VIẾT):**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi (đoạn văn trong bài: Ông ngoại).

- Tìm đúng 2 - 3 tiếng có vần *oay* (BT2).

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm vần dễ lẫn *r/d/gi.*

 - Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *r/d/gi.*

 - Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ viết nội dung BT3a.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Mùa hè đến”*- Lắng nghe.- Mở SGK. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
|  ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** - GV đọc bài thơ một lượt.*+ Khi đến trường, ông ngoại đã làm gì để cậu bé yêu trường hơn?**+ Trong đoạn văn có hình ảnh nào đẹp mà em thích?****b. Hướng dẫn cách trình bày:****- Đoạn văn gồm mấy câu?* *- Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa?****c. Hướng dẫn viết từ khó:****+ Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.*- Ông dẫn cậu đi lang thang các lớp học, cho cậu gõ tay vào chiếc trống trường.**- Hình ảnh cậu bé ghi nhớ mãi tiếng trống…**.**-…có 3 câu, câu đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.**+ Những chữ đầu câu: Trong, Ông, Tiếng.*- Học sinh nêu các từ: *Vắng lặng, loang lổ, trong trẻo.*- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:**\*Mục tiêu:** - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** |
|  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.**Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe- Học sinh viết bài. |
|  **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)****\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.- Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)****\*Mục tiêu:** - Tìm đúng 2 - 3 tiếng có vần *oay* (BT2).- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm vần dễ lẫn *r/d/gi.***\*Cách tiến hành:**  |
| **Bài 2:**Tìm 3 tiếng có vần **oay****(Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp)****Bài 3a: (Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**- Gọi HS đọc đề bài.- Thi giải nhanh ,tìm kết quả đúng.- Chia 3 đội HS lên bảng.- GV chốt lời giải đúng. | - Làm bài nhóm đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:=> Đáp án: *xoay, nước xoáy, khoáy, ngoáy, ngúng nguẩy, tí toáy, loay hoay, hí hoáy, nhoay nhoáy, ngọ ngoạy, xoáy tai,...*- 1 HS đọc đề bài.- Thi nhau nối tiếp nhau viết trên bảng. - Nhận xét thống nhất kết quả. => Đáp án: *giúp – dữ - ra* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi* hoặc *r*. |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát nói về tình cảm ông cháu, chép lại cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, giải toán.

 -Rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức, giải toán.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, bảng phụ BT4.

**-** HS: SGK. Bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**- Trò chơi: *Bác đưa thư.*- Tổng kết – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS tham gia chơi.- Lắng nghe.- Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):****\* Mục tiêu:** Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, giải toán. **\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**- GV giúp HS hiểủ : *Trong phép nhân khi ta thay đổi thứ tự các thừa số …thì tích không thay đổi.***Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**- GV đánh giá kết quả - Thống nhất kết quả làm bài.**Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** - GV lưu ý phép tính đúng **Bài 4:** **(Cá nhân - Lớp)**- GV treo bảng phụ (BT)- Yêu cầu HS đọc.- YC HS tìm đặc điểm của dãy số?+ *Mỗi số trong dãy này bằng số đứng ngay trước nó cộng với mấy?*+ *Hãy đọc tiếp 4 số của dãy số này?*- Thống nhất kết quả - Yêu cầu HS nêu cách điền. b) Làm tương tự. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.- Chia sẻ trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp:*a) 6 x 5 = 30 6 x 7x= 42* *6 x 9 = 54 6 x 10 = 60 (….)**b) 6 x 2 = 12 6 x 3 = 18* *2 x 6 = 12 3 x 6 = 18*- HS làm cá nhân.- Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp: *6 x 9 + 6 = 54 + 6* *= 50* *6 x 5 + 29 = 30 + 29* *= 59.* *6 x 6 + 6 = 36 + 6*  *= 42*- HS làm cá nhân.- Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:4 học sinh mua số quyển vở là:6 x 4 = 24 ( quyển)Đáp số: 24 quyển vở- 2HS đọc bài.- Cả lớp tìm đặc điểm của dãy số này.*+ Mỗi số trong dãy này bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 6 đơn vị.*- *30, 36, 42, 48.**a. 12 ; 18 ; 24 ; 30 ; 36 ; 42 ; 48**b. 18 ; 21 ; 24 ; 27 ; 30 ; 33 ; 36*- (Thực hiện tương tự câu a). |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** - Giáo viên đưa ra bài toán có phép tính sử dụng phép nhân 6. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:THỦ CÔNG:**

**GẤP CON ẾCH (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Gấp được con ếch bằng giấy đúng qui trình kỹ thuật, nếp gấp tương đối bằng phẳng.

 -Rèn kĩ năng khéo léo khi gấp con ếch bằng giấy và làm cho con ếch nhảy được

 - Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phảm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu con ếch được gấp bằng giấy màu. Tranh qui trình gấp con ếch bằng giấy.

-HS: Giấy màu (giấy trắng), kéo thủ công. Bút màu đen hoặc bút dạ màu sẫm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.- Giới thiệu bài mới | - Hát bài: *Kìa chú ếch con.*- HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)****\*Mục tiêu:**Gấp được con ếch bằng giấy đúng qui trình kỹ thuật.**\*Cách tiến hành: Hoạt động nhóm – Cả lớp** |
| - Yêu cầu nhắc lại qui trình gấp con ếch ở tiết 1 và nhận xét.- Treo tranh qui trình gấp con ếch để học sinh nhắc lại các bước.- Tổ chức cho HS thực hành gấp con ếch theo nhóm. - Giáo viên quan sát giúp đỡ, uốn nắn những HS còn lúng túng.- Cuối giờ học giáo viên gọi một số HS mang ếch lên dùng ngón tay trỏ để miết nhẹ cho ếch nhảy. - GV gọi HS nêu nguyên nhân ếch không nhảy được và ếch nhảy chậm?- Giáo viên và HS bình chọn sản phẩm đẹp. - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi, động viên, khuyến khích học sinh.- Đánh giá sản phẩm của học sinh theo các mức A, A+, B | - 1 đến 2 hs lên bảng nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp con ếch.+ B1: Gấp, cắt tờ giấy hình vuông.+ B2: Gấp tạo 2 chân trước con ếch.+ B3: Gấp tạo 2 chân sau và thân con ếch.- Cả lớp chia làm 6 nhóm thực hành.- Thi trong nhóm xem ếch của ai nhảy xa hơn, nhanh hơn.- 1 HS lên thực hành.- ...có thể do 2 đường gấp ở phần cuối gấp quá kỹ, hoặc gấp phần cuối thân chưa đúng.- HS bình chọn. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút):****5. HĐ sáng tạo (1 phút):** - Dặn giờ sau mang giấy nháp, đồ dùng học tập để cắt ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. | - Về nhà tiếp tục thực hiện gấp con ếch.- Vẽ và tô màu trang trí con ếch. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:TẬP VIẾT:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết tên riêng ***Cửu Long*** và câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ. Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

***Công cha như núi Thái Sơn***

***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

 - Củng cố cách viết chữ hoa C (viết đúng mẫu, đều nét,...) thông qua bài tập ứng dụng.

 - Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa **C, L, T, S, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**- Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*- Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)****\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**   |
|  **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:***+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*- Treo bảng 5 chữ.- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.**Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.**Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng** - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Cửu Long****=> Là dòng sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh Nam Bộ.**+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?**+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?**+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*-Viết bảng con**Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng** - Giới thiệu câu ứng dụng.*=> Giải thích nghĩ câu ứng dụng: Công ơn của cha mẹ rất lớn lao.**+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*- Cho HS luyện viết bảng con. |    -*C, L, T, S, N.*- 5 Học sinh nêu lại quy trình viết.- Học sinh quan sát.- HS viết bảng con: **C, L, T, S, N**- Học sinh đọc từ ứng dụng.*- 2 chữ:* ***Cửu Long.****- Chữ C, L, g cao 2 li rưỡi, chữ ư, u, o, n, cao 1 li.**- Bằng 1 con chữ o.*- HS viết bảng con: **Cửu Long.**- HS đọc câu ứng dụng.- Lắng nghe.-HS phân tích độ cao các con chữ.- Học sinh viết bảng: ***Công, Thái Sơn, Nghĩa.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)****\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** |
|  **Việc 1:** **Hướng dẫn viết vào vở.**- Giáo viên nêu yêu cầu viết:**+** Viết 1 dòng chữ hoa ***C.*** + 1 dòng chữ ***T, S, N.*** + 1 dòng tên riêng ***Cửu Long.***+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.**Việc 2: Viết bài:**- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.- Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS.- Nhận xét nhanh việc viết bài của HS. | - Quan sát, lắng nghe.- Lắng nghe và thực hiện.- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)****5. HĐ sáng tạo: (1 phút)**  | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.- Thực hiện quan tâm tới cha mẹ.- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về công lao của cha mẹ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:TẬP LÀM VĂN:**

**NGHE – KỂ: “DẠI GÌ MÀ ĐỔI”**

**ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe kể câu chuyện “*Dại gì mà đổi*” nhớ nội dung câu chuyện kể lại tự nhiên, giọng hồn nhiên.

- Điền đúng nội dung vào mẫu điện báo.

- Điều chỉnh: Không làm bài tập 2.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS:*

*- Giao tiếp.*

*- Tìm kiếm, xử lí thông tin.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

-GV: Tranh minh họa truyện *Dại gì mà đổi*. Bảng phụ ghi 3 câu hỏi trong SGK.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.- Ghi đầu bài lên bảng.  | - Hát bài: *A – li – ba - ba*- Mở SGK. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)****\*Mục tiêu:** - Nghe kể câu chuyện “*Dại gì mà đổi*” nhớ nội dung câu chuyện kể lại tự nhiên, giọng hồn nhiên.- Điền đúng nội dung vào mẫu điện báo.\***Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp** |
|  **Bài 1:**- Gọi HS đọc đề bài.- Yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa trong SGK, đọc thầm các gợi ý.- GV kể mẫu lần 1.- GV đặt câu hỏi gợi ý để giúp HS nhớ lại nội dung câu chuyện?*+ Vì sao mẹ dọa đổi cậu bé?**+ Cậu bé trả lời mẹ như thế nào?**+ Vì sao cậu bé nghĩ như vậy?**+ Truyện này buồn cười ở điểm nào?*- GV kể lần 2.- GV gọi HS M3 kể lại câu chuyện.- Gv tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm đôi.- Tổ chức thi kể chuyện.- Nhận xét tuyên dương HS kể chuyện hay.**+** *Truyện này buồn cười ở điểm nào?*\*Lưu ý cho Hs tham khảo thêm nội dung: *Điền đúng nội dung vào mẫu điện báo*. | - 2 HS đọc đề bài.- Quan sát tranh và đọc thầm các gợi ý. - HS lắng nghe. *+ Vì cậu rất nghịch.**+ Mẹ sẽ chẳng đổi được đâu.**+ Cậu cho rằng không ai đổi đứa con ngoan lấy đứa con nghịch ngợm.**+ Cậu bé nghịch ngợm 4 tuổi cũng biết không ai muốn đổi đứa con ngoan lấy đứa con nghịch ngợm.*- HS lắng nghe.- 1 HS kể câu chuyện.- HS kể trong nhóm.- Từng cặp HS thi kể chuyện.**-** *Truyện buồn cười vì cậu bé nghịch ngợm mới 4 tuổi cũng biết rằng không ai muốn đổi 1 đứa con ngoan lấy 1 đứa con nghịch ngợm*. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):****4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà kể lại truyện cho người than nghe.- Thực hiện lối sống đẹp, trân trọng, yêu thương và quan tâm tới mọi người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

**NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(KHÔNG NHỚ)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). Củng cố ý nghĩa của phép nhân.

 -Rèn kĩ năng tính toán.

 -Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Thích khám phá toán học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2a, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phấn màu, bảng phụ.

- HS: SGK, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**- Cả lớp hát bài: *Giơ tay ra nào.* - Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. |  - HS hát.- Lắng nghe.- Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):****\* Mục tiêu:** Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).**\* Cách tiến hành: Làm việc cả lớp** |
| **a.Việc 1: Thực hiện phép nhân 12 x 3** - Giới thiệu và viết bảng: 12 x 3 =?- Yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân. - Yêu cầu HS nêu kết quả, cách tính.- GV giới thiệu và hướng dẫn từng bước thực hiện: + Đặt tính: Yêu cầu 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào bảng con. + Yêu cầu HS thực hiện tính.- GV nhận xét, hướng dẫn HS từng bước tính và ghi kết quả. **b. Việc 2: Yêu cầu HS thực hiện phép nhân 11 x 4**(Thực hiện tương tự 12 x 3)**\*GVKL:** *Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng đơn vị rồi đến hàng chục.* | - HS tìm cách tính kết quả của phép nhân : 12 x3 =12 +12 +12 =36

|  |  |
| --- | --- |
|  12x 3 36 | \* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6 \* 3 nhân 1 bằng, viết 3 \* Vậy 12 nhân 3 bằng 36 |

- 3 HS nêu lại cách nhân.- HS thực hiện - Nhận xét.- Thực hiện tính - HS thực hiện phép nhân.- HS nêu lại cách nhân: 11 x 4. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):****\* Mục tiêu:** Củng cố ý nghĩa của phép nhân. Vận dụng để giải toán. **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp - Lớp** |
| **Bài 1:***+ Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng nào?*- GV KL.**Bài 2a:** - Giáo viên chốt kết quả đúng.**Bài 3**:  - Giáo viên chốt đáp án. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.- Chia sẻ trong cặp.- Chia sẻ kết quả trước lớp: *24 22 11 33 20*x *2* x *4* x *5* x *3* x *4* *48 88 55 99 80*- *Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng đơn vị rồi đến hàng chục.*- 2 HS làm trên bảng - Lớp làm vào bảng con. - Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp: *a. 32 11*x *3* x *6* *96 66*- HS làm cá nhân.- Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ kết quả trước lớp:*Số bút màu trong bốn hộp là:**12* x *4 = 48 ( bút)**Đáp số : 48 bút màu* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)** **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** - Giáo viên đưa ra bài tập về nhân số cs hai chữ số với số có một chữ số (khonng nhớ). | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiết 3:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.***

**VỆ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

-Hiểu và biết được mức độ làm việc của tim ở trẻ con, người lớn, lúc chơi đùa, lúc nghỉ ngơi.

-Có ý thức làm theo những việc nên làm vừa sức với bản thân để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

**- KNS**: Giáo dục HS giữ gìn cơ thể luôn khỏe mạnh và hít thở không khí trong lành để vệ sinh cơ quan tuần hoàn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Hình thành và phát triển năng lực:** NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết các vấn đề, NL tự nhận thức môi trường TNXH, NL tìm tòi khám phá tự nhiên, NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Các hình liên quan bài học ( trang 18 và 19 sách giáo khoa)

-HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
|  **1.Hoạt động khởi động.**- Cho HS hát bài: Đi học- Giới thiệu bài: Để hiểu rõ hơn về cơ quan tuần hoàn, ngày hôm nay cô sẽ cùng các em tìm hiểu kĩ hơn về hoạt động của tim nhé.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****-GV giao nhiệm vụ:HĐ 1(L), HĐ 2(N4)****Hoạt động 1**:**Chơi trò chơi vận động**  + Bước 1: Hướng dẫn cách chơi và lưu ý học sinh theo dõi nhịp đập của tim sau mỗi trò chơi. - Cho học sinh chơi “ Con thỏ ăn cỏ, uống nước, vào hang” (đòi hỏi vận động ít) -Sau khi chơi xong giáo viên hỏi học sinh xem nhịp tim và nhịp mạch của mình có nhanh hơn khi ngồi yên không ?+ Bước 2: Tổ chức chơi trò chơi đòi hỏi vận động nhiều hơn: TC ”*Đổi chỗ*”, đòi hỏi học sinh phải chạy nhanh. Sau khi chơi GV viên hỏi :-Hãy so sánh nhịp tim khi vận động mạnh với vận động nhẹ và nghỉ ngơi?  **- Gv kết luận:** Tim của chúng ta luôn luôn hoạt động. Khi ta vận động mạnh hoặc vui chơi, nhịp tim của tim nhanh hơn mức bình thường. Điều này rất có lợi cho hoạt động của tim mạch.Tuy nhiên, nếu lao động hoặc vui chơi quá sức, tim có thể sẽ bị mệt, ảnh hưởng đến sức khỏe của chúng ta. Bởi vậy, chúng ta phải biết làm những việc để bảo vệ tim của mình.**Hoạt động 2: Thảo luận nhóm** Bước 1 : Làm việc theo nhóm -Yêu cầu các nhóm quan sát các hình SGK trang 19 và TL các câu hỏi sau: + Hoạt động nào có lợi cho tim mạch ?+Theo bạn tại sao không nên làm việc quá sức ?+Hãy cho biết những trạng thái nào dưới đây sẽ làm cho tim đập mạnh hơn. Khi quá vui ; Lúc hồi hộp xúc động mạnh ; Lúc tức giận ; Thư dãn + Tại sao ta không nên mặc quần áo và mang giày dép quá chật ?+ Kể tên một số thức ăn đồ uống giúp có lợi cho tim ?Bước 2 : Làm việc cả lớp - Mời đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp **-Giáo viên kết luận** : Để bảo vệ tim mạch, chúng ta cần:+Sống vui vẻ, tránh xúc động hay tức giận...+Không mặc quần áo và đi giày dép quá chật.+Ăn uống điều độ, đủ chất; không sử dụng các chất kích thích như rượu, thuốc lá...**3.Hoạt động vận dụng.**-Trò chơi “Nếu... thì”-GV phổ biến cách chơi.+Chia lớp làm 2 dãy.Khi bứt đầ chơi, GV chỉ vào dãy nào, nhóm trưởng của dãy ấy phải cử ra ngay 1 bạn đọc câu bắt đầu bằng *“Nếu”* theo chủ đề về tim mạch.Dãy này đọc xong , dãy kia cũng phải trả lời ngay bằng một câu bắt đầu bừng *“Thì”* .***VD:*** Nếu ăn uống vô tổ chức. Thì bạn sẽ dễ mắc bệnh tim mạch**.**-Nhận xét đánh giá tiết học -Dặn về nhà học và xem trước bài mới  | -HS hát-Cả lớp lắng nghe giới thiệu bài - Lớp chú ý nghe hướng dẫn.-Lớp thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên .-Dựa vào thực tế để trả lời : Nhịp tim và mạch đập nhanh hơn khi ta ngồi yên .-Lớp tham gia chơi TC, theo dõi bắt bạn làm sai -Chơi trò chơi đòi hỏi vận động mạnh , chạy thật nhanh để dành chỗ đứng .-Khi chạy xong tim và mạch đập nhanh và mạnh hơn nhiều so với hoạt động nhẹ và ngồi yên .-HS lắng nghe.-Lớp tiến hành làm việc theo nhóm thảo luận trả lời câu hỏi theo yêu cầu.+ Các hoạt động có lợi như : Chơi thể thao , đi bộ ,…- Vì làm việc quá sức sẽ không có lợi cho tim mạch.-Dựa vào thực tế để trả lời :Tâm trạng hồi hộp và xúc động mạnh sẽ làm cho tim đập nhanh và mạnh .- H trả lời-Kể ra tên một số loại đồ ăn thức uống như : các loại rau quả , thịt bò... - Lần lượt đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận .-Lớp theo dõi nhận xét bổ sung -HS lắng nghe.-HS chơi TC.-Về nhà học bài và xem trước bài mới  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................